

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2019/HS-ST
Ngày: 12 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Kim Yên**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Trần Thị Lệ**

Ông Nguyễn Quốc Tiến

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Nguyên Hưng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Ông Lương Quang Hùng** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2019/TLST- HS ngày 26 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 09/5/1985; tại thành phố G, Kiên Giang.

Tên gọi khác: C

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số 238 đường T, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Ánh N; bị cáo có vợ là Hường Thị Ch (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2013.

Tiền sự: Chưa

Tiền án: Chưa

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 26/02/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Nguyễn Văn Th, sinh năm 1961 (*có mặt*)

Địa chỉ: Số 238 đường T, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Huỳnh Thị Ch, sinh năm 1986 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: khu phố 5, thị trấn Đ, huyện Q, Kiên Giang.

** Người làm chứng:*

- Phan Hồng T1, sinh năm 1987 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 210/29C đường C, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Lê Trường L, sinh năm 1991 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 143 đường T, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Thạch Minh Đ, sinh năm 1978 (*có mặt*)

Địa chỉ: Số 9/2A đường L, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

** Người chứng kiến:* Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1960 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 45/1 đường T, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T là người nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác kiếm lời. Từ cuối năm 2018 đến ngày 02/02/2019, Nguyễn Ngọc T đã liên hệ với người phụ nữ tên L1 (chưa rõ tên thật và địa chỉ) ở khu vực dốc cầu P, thuộc địa bàn phường T, thành phố G để mua ma túy tổng cộng 05 lần được 08 tép ma túy, loại Heroin, giá 170.000 đồng/tép, với tổng số tiền là 1.360.000 đồng. Sau khi mua được ma túy từ L1, T đem về nhà vừa sử dụng vừa bán lại với giá 200.000 đồng/tép cho những người nghiện khác (*Bút lục số 51, 52, 63, 64, 65*). Cụ thể như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/01/2019, tại trước cửa nhà của Nguyễn Ngọc T ở số 238 đường T, phường T, thành phố G, T bán cho Lê Trường L- sinh năm 1991, trú tại số 143 đường T, phường T, thành phố G 01 tép ma túy, loại Heroin với giá 200.000 đồng và L đã sử dụng hết (*Bút lục số 31, 32, 49, 50*).

Khoảng 06 giờ 15 phút, ngày 02/02/2019, tại trước cửa nhà của Nguyễn Ngọc T, T bán cho Thạch Minh Đ- sinh năm 1978, trú tại số 9/2A đường L, phường T, thành phố G 01 tép ma túy, loại Heroin với giá 200.000 đồng và Đ đã sử dụng hết (*Bút lục số 35, 36, 49, 50*)

Vào khoảng 09 giờ ngày 02/02/2019, Lê Trường L đến nhà Nguyễn Ngọc T hỏi mua 01 tép ma túy, loại Heroin với giá 200.000 đồng thì T đồng ý bán ma túy cho L, T kêu L đưa cho T 200.000 đồng để T đi mua ma túy về bán lại cho L. Sau khi nhận 200.000 đồng từ L, T lấy xe mô tô, nhãn hiệu Nouvo, màu đen, biển số 66L4-1011 (xe

mô tô của chị Hường Thị Ch cho ông Nguyễn Văn Th là cha ruột của T quản lý, sử dụng) đi đến dốc cầu P, thuộc địa bàn phường T, thành phố G gặp người phụ nữ tên L1 mua 03 tép ma túy, loại Heroin với giá 170.000 đồng/tép, với tổng số tiền là 510.000 đồng. Khi mua được ma túy, T đem về đưa cho L 01 tép, còn 02 tép T cầm trên tay thì L tiếp tục hỏi mua thêm 02 tép ma túy nữa, T đồng ý bán cho L và L trả tiền cho T 360.000 đồng, L nợ lại T 40.000 đồng. T đưa cho L 03 tép ma túy và cầm tiền đi ra khỏi nhà để mua nước uống, còn L đi ra phía sau bếp nhà T một mình sử dụng hết 02 tép ma túy mà T vừa bán cho L (*Bút lục số 51, 52, 55, 56, 57, 58*).

Trong lúc T và L mua bán trái phép chất ma túy thì có Phan Hồng T1- sinh năm 1987, trú tại số 210/29C đường C, phường T, thành phố G cũng có mặt. Do là người nghiện ma túy nhưng không có tiền mua ma túy để sử dụng nên T1 xin L 01 tép ma túy để T1 sử dụng, khi nào có tiền T1 sẽ mua ma túy trả lại cho L thì L đồng ý và đưa cho T1 01 tép ma túy còn lại. Khi T1 vừa nhận 01 tép ma túy, loại Heroin của L đưa cho thì bị Công an thành phố Rạch Giá kết hợp với Công an phường T, thành phố Rạch Giá đến kiểm tra, T1 hoảng sợ bỏ tép ma túy xuống đất ngay chỗ chân T1 đứng ở trong nhà T (*Bút lục số 37, 38*). Sau đó, Cơ quan điều tra mời T, L, T1 về trụ sở làm việc; đến ngày 19/02/2019, Nguyễn Ngọc T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Tổng cộng Nguyễn Ngọc T đã bán trái phép chất ma túy 03 lần, thu được số tiền là 960.000 đồng (*Chín trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với Lê Trường L, Thạch Minh Đ đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Đối với Phan Hồng T1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng số ma túy quá ít không xác định được khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên đã bị Công an thành phố Rạch Giá xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Văn Th là cha của bị cáo Nguyễn Ngọc T, không biết việc bị cáo lấy chiếc xe mô tô, biển số 66L4-1011 (ông Thành được chị Hường Thị Ch cho quản lý, sử dụng) đi mua ma túy nên không truy cứu.

Đối với hành vi của người đàn ông tên H trước đó có đi ghe biển chung với T (chưa rõ tên thật và địa chỉ) đã giới thiệu cho T gặp L1 (chưa rõ tên thật và địa chỉ) để mua bán ma túy, Cơ quan điều tra – Công an thành phố Rạch Giá tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của L1 và H, khi đủ căn cứ sẽ truy cứu sau.

*** Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:**

- *Thu giữ của Phan Hồng T1: 01 (một) đoạn ống hút màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy, được niêm phong trong phong bì màu trắng có chữ ký của người bị bắt Phan Hồng T1, người chứng kiến Lê Trường L, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Tuấn D, điều tra viên Lê Thị Hoài N và dấu mộc đỏ của Công an phường T, thành phố Rạch Giá.*

- *Thu giữ của Nguyễn Ngọc T:*

+ *Tiền Việt Nam 960.000 đồng (Chín trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó: 350.000 đồng là tiền Nguyễn Ngọc T bán trái phép chất ma túy cho Lê Trường L bị thu giữ vào ngày 02/02/2019, còn lại 610.000 đồng là tiền bị cáo nhờ gia đình nộp thay số tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy.*

+ *01 (một) điện T di động, nhãn hiệu Sony, màu trắng, số Imei: 357652062860470, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động; Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Ngọc T do điện T này không sử dụng vào việc phạm tội.*

(Bút lục số 17, 18, 19, 20, 21, 103, 104)

*** Tại bản kết luận giám định số: 171/KL-KTHS ngày 14/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:**

Chất bột màu trắng chứa bên trong 01 (Một) đoạn ống hút màu trắng được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin. Do mẫu chất bột quá ít nên không xác định được khối lượng.

Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (Bút lục số 25, 26).

*** Bản cáo trạng số: 113/CT- VKSTPRG ngày 25 tháng 6 năm 2019** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung kết luận điều tra và nội dung bản cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ *Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.*

+ *Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;*

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước: Tiền Việt Nam 960.000 đồng, theo giấy nộp tiền vào tài khoản Kho bạc nhà nước tỉnh Kiên Giang ngày 17/4/2019 của Công an thành phố Rạch Giá.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 171 ngày 14/02/2019, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Trần Quốc Toàn và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Đối với 01 (một) điện T di động nhãn hiệu Sony, màu trắng, số Imei: 357652062860470 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo T, không liên quan đến việc phạm tội; cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bị cáo nên không đề nghị xem xét.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái và cảm thấy ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Xét lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đúng theo nội dung kết luận điều tra, nội dung cáo trạng đồng thời phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Ngọc T là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và bán lại cho những người nghiện kiếm lời, T đã mua ma túy, loại Heroin của một người phụ nữ tên L1 (không rõ tên thật, địa chỉ) ở dốc cầu P, thuộc phường T, thành phố G tổng cộng 05 lần, 08 tép ma túy, với tổng số tiền là 1.360.000 đồng (*Một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*). Khi người nghiện có nhu cầu mua ma túy thì trực tiếp đến nhà tìm gặp T hỏi mua, hai bên thỏa thuận giá cả, tiến hành giao nhận ma túy và tiền. Bằng phương thức trên, từ

ngày 28/01/2019 đến ngày 02/02/2019, tại trước cửa nhà của T ở số 238 đường T, phường T, thành phố G, T đã trực tiếp bán 03 lần, 05 tép ma túy, loại Heroin cho 02 người nghiện, thu được số tiền 960.000 đồng (*Chín trăm sáu mươi nghìn đồng*). Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/01/2019, T bán cho Lê Trường L 01 (một) tép ma túy, loại Heroin với giá 200.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 06 giờ 15 phút ngày 02/02/2009, T bán cho Thạch Minh Đ 01 (một) tép ma túy, loại Heroin với giá 200.000 đồng.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 09 giờ ngày 02/02/2009, T bán cho Lê Trường L 03 (ba) tép ma túy, loại Heroin với giá 600.000 đồng, L trả cho T 560.000 đồng, thiếu lại T 40.000 đồng, L sử dụng hết 02 (hai) tép ma túy, 01 (một) tép ma túy còn lại L cho Phan Hồng T1 sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng; qua giám định xác định được là chất ma túy, loại Heroin, nhưng do mẫu chất bột quá ít nên không xác định được khối lượng.

Theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định phạm tội thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” thì “*bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm*”. Như vậy, bị cáo T đã bán trái phép chất ma túy tổng cộng 03 lần cho Lê Trường L, Thạch Minh Đ nên đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đã viện dẫn nêu trên. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát luận tội tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo T phạm tội rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất về ma túy; tác hại của việc sử dụng ma túy là gây tổn hại lâu dài đến thể chất, tinh thần của con người và cũng là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân; vì vậy nhà nước luôn chú trọng việc phòng ngừa, đấu tranh và xử lý nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bản thân bị cáo T khi thực hiện tội phạm có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đủ khả năng nhận thức được những hậu quả xấu do hành vi phạm tội của mình gây ra sẽ ảnh hưởng lớn đến bản thân và cộng đồng nhưng vì muốn có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, cùng với ý thức xem thường pháp luật bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

Từ những phân tích trên, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo, qua đó đảm bảo được tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc T chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị bắt đã tự thú khai ra hai lần phạm tội trước mà chưa bị phát hiện; bị cáo đã tích cực tác động gia đình thay bị cáo giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình; từ đó áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền Việt Nam 960.000 đồng (*Chín trăm sáu mươi nghìn đồng*), theo giấy nộp tiền vào tài khoản Kho bạc nhà nước tỉnh Kiên Giang ngày 17/4/2019 của Công an thành phố Rạch Giá, là tiền do bị cáo bán trái phép chất ma túy mà có và tiền do bị cáo nhờ gia đình thay bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy; Hội đồng xét xử thống nhất xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 171 ngày 14/02/2019, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Trần Quốc Toàn và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; Hội đồng xét xử thống nhất xử tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 26/02/2019).

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử:

- *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước*: Tiền Việt Nam 960.000 đồng (*Chín trăm sáu mươi nghìn đồng*), theo giấy nộp tiền vào tài khoản Kho bạc nhà nước tỉnh Kiên Giang ngày 17/4/2019.

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (Một) phong bì có ký hiệu vụ số: 171 ngày 14/02/2019, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Trần Quốc Toàn và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 66/QĐ-VKS ngày 25/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; xử:

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/7/2019).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu .

Huỳnh Kim Yển

